

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Số: *CH* /2018/QĐ-UBND

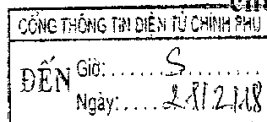
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày *02* tháng *02* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 5 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 345/TTr-STC ngày 26 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về nguồn, mức trích, tỷ lệ phân chia kinh phí, nội dung chi và mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại các Điều 61, Điều 62, Điểm e Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013, bao gồm cả trường hợp tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiểu dự án riêng theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trung tâm phát triển quỹ đất.

b) Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Nguồn và mức trích kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Nguồn kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trích là 2% trên tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án.

2. Đối với các dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư; dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến thì mức trích là 2,5% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án.

3. Đối với các dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư thì mức trích là 3% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án.

4. Căn cứ vào mức kinh phí được trích cụ thể của từng dự án, tiểu dự án, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường xác định kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất với mức tỷ lệ 10% kinh phí quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này để tổng hợp vào dự toán chung.

5. Đối với dự án, tiểu dự án có yêu cầu phải thực hiện ngay các công việc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong thời gian thông báo thu hồi đất theo quy định mà dự toán chưa được phê duyệt thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được tạm ứng 30% kinh phí được trích tại khoản 1, 2, 3 của Điều này.

6. Kinh phí để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trích tại khoản 1, 2, 3 Điều này quy ra thành 100% và được phân bổ để sử dụng như sau:

a) 88% kinh phí được sử dụng cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

b) 12% kinh phí chi cho Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng (nếu có), cụ thể như sau:

Trường hợp phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do cấp huyện phê duyệt: chi phí 7% cho Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng cấp huyện (nếu có) và 5% cho Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp tỉnh và Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng cấp tỉnh (nếu có);

Trường hợp phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do cấp tỉnh phê duyệt: chi phí 7% cho Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp tỉnh và Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng cấp tỉnh (nếu có), chi 5% cho Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp huyện và Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng cấp huyện (nếu có).

Điều 3. Nội dung và mức chi cho tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Đối với các nội dung chi đã có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Đối với các khoản chi (trừ các nội dung chi quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất) chưa có tiêu chuẩn, định mức, đơn giá thì căn cứ nguồn kinh phí thu được và kết quả thực hiện công việc, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường quyết định mức chi cụ thể, nhưng không được vượt các mức chi quy định sau đây:

a) Nội dung và mức chi cho việc hỗ trợ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Chi tuyên truyền các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất: mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại gồm: phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai, kiểm kê số lượng và giá trị, nhà cây trồng, vật nuôi, đo đạc xác định diện tích nhà, đất, công trình và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân: mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

Kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác: mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

Chi lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu bồi thường đến khâu phê duyệt phương án bồi thường, thông báo công khai phương án bồi thường: mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường: mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) áp dụng đơn giá ngày công lao động phổ thông theo quy định của địa phương.

Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) thì thực hiện theo mức chi thực tế nhưng không vượt kinh phí được trích lập đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

b) Nội dung và mức chi cho việc hỗ trợ tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

Chi phí thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất: mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

Chi phục vụ công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

Chi phí niêm phong, phá, tháo dỡ, vận chuyển tài sản, di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan ra khỏi khu đất cưỡng chế, chi nhân công cho việc thực hiện bảo quản tài sản khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản không thanh toán: mức chi 200.000 đồng/người/ngày.

Chi cho công tác quay phim, chụp ảnh phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất (nếu có): mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

Chi phí bảo vệ, chống tái chiếm đất sau khi tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đến thời điểm hoàn thành việc giải phóng mặt bằng: mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất (nếu có) thì thực hiện theo mức chi thực tế nhưng không vượt kinh phí được trích lập đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

3. Nội dung và mức chi cho các hoạt động của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng (nếu có)

a) Chi họp Hội đồng thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư và Hội đồng thẩm định giá đất.

Chủ tịch, phó Chủ tịch Hội đồng: mức chi 200.000 đồng/người/1 nội dung họp (theo Tờ trình).

Thành viên Hội đồng và Tổ giúp việc: mức chi 150.000 đồng/người/1 nội dung họp (theo Tờ trình).

b) Văn phòng phẩm: mức chi không quá 200.000 đồng/ nội dung họp.

c) Công tác kiểm tra, khảo sát được chi theo thực tế (tiền thuê xe).

d) Công tác phí, tiếp đại biểu thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Chi mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ của cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định, chi khen thưởng: thực hiện theo quy định.

e) Chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, chi tham quan học tập, kinh nghiệm: theo hóa đơn thực tế.

g) Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư và Hội đồng thẩm định giá đất thì phải xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Trung tâm phát triển quỹ đất:

a) Thực hiện việc lập dự toán, lập báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất; Chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu, tính pháp lý đối với hồ sơ trình duyệt quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.

b) Chịu trách nhiệm toàn bộ về việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất của dự án, tiểu dự án theo đúng dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ quyết toán gồm: bảng quyết toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và toàn bộ chứng từ có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của cơ quan Tài chính các cấp:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thực hiện công tác lập dự toán, báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án, tiểu dự án kịp thời và đúng theo quy định;

b) Thẩm định dự toán và tổ chức thẩm tra báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án, tiểu dự án theo thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước các cấp

Kiểm soát, thanh toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Chỉ đạo, tổ chức, điều hành các cơ quan chuyên môn trực thuộc phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất lập và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư dự án, tiểu dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư và Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc phạm vi quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư, tiếp nhận và sử dụng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đúng mục đích.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với những dự án, tiểu dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Quyết định 40/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre thì lập dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo các quy định tại Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND; đối với những dự án, tiểu dự án mà phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện theo Quyết định 37/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái

định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre thì dự toán chi phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

2. Các nội dung chỉ có liên quan đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất nhưng không được quy định trong quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư 74/2015/TT- BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành tỉnh, Giám đốc kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ TP (để kiểm tra);
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (để báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (để tự kiểm tra);
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Đồng Khởi;
- Ban Tiếp dân (để niêm yết);
- Phòng N/c: TH, TCDT, CTTĐT;
- Lưu: VT, STC, Ph.

